

Tên gọi quy định pháp luật: Luật Phòng chống Phạm tội Xâm hại Tình dục

Ngày sửa đổi: 23 tháng 12 năm 2015

Điều 1

Để phòng chống phạm tội xâm hại tình dục và bảo vệ lợi ích của nạn nhân, đặc biệt lập Luật này.

Điều 2

Phạm tội xâm hại tình dục tại Luật này, nghĩa là phạm các tội tại Điều 221 đến Điều 227, Điều 228, Điều 229, khoản 2 mục 2 Điều 332, khoản 2 mục 2 Điều 334, khoản 1 mục 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự và Luật đặc biệt của Bộ luật này.

Người có hành vi phạm tội tại Luật này nghĩa là người phạm các tội tại mục trước và đã bị phán quyết là có tội.

Trường hợp phạm các tội tại mục 1 và đã bị xử lý hoãn khởi tố và trường hợp phạm tội tại Điều 25 Luật Phòng chống Quấy rối Tình dục đã bị phán quyết là có tội, ngoại trừ quy định tại Điều 9, Điều 22, Điều 22-1, Điều 23, áp dụng quy định của người có hành vi phạm tội tại Luật này.

Điều 3

Cơ quan có thẩm quyền được nêu trong Luật này: Tại Trung ương là Bộ Phúc lợi Y tế; tại thành phố trực thuộc là Chính quyền thành phố trực thuộc; tại huyện (thị) là Chính quyền huyện (thị).

Các hạng mục được quy định tại Luật này, Cơ quan có thẩm quyền và Cơ quan có thẩm quyền về kinh doanh mục tiêu phải tôn trọng sự khác biệt về văn hóa đa nguyên, chủ động quy hoạch biện pháp bảo vệ, phòng ngừa và tuyên truyền cần thiết đối với nhu cầu phòng chống xâm hại tình dục trong phạm vi quyền hạn của mình, đồng thời phải hết sức phối hợp với nghiệp vụ phòng chống của Cơ quan có liên quan, các hạng mục thuộc quyền hạn của Cơ quan có thẩm quyền như sau:

- I. Cơ quan có thẩm quyền về chính trị xã hội: Thực hiện các công việc có liên quan đến bảo vệ và hỗ trợ công việc cho nạn nhân bị xâm hại tình dục, quy hoạch, thúc đẩy, giám sát chính sách phòng chống xâm hại tình dục, và công bố định kỳ thống kê liên quan đến xâm hại tình dục.
- II. Cơ quan có thẩm quyền về Y tế: Thực hiện các công việc có liên quan đến giám định vết thương, thu thập chứng cứ, điều trị sức khỏe và tâm lý cho nạn nhân bị xâm hại tình dục, và điều trị sức khỏe và tâm lý, hướng dẫn giáo dục cho người có hành vi phạm tội.
- III. Cơ quan có thẩm quyền về giáo dục: Thực hiện các công việc có liên quan đến giáo dục phòng chống xâm hại tình dục tại trường học các cấp, bảo vệ nạn nhân bị xâm hại tình dục và quyền lợi đi học của con cái họ.

- IV. Cơ quan có thẩm quyền về lao động: Thực hiện các công việc có liên quan đến huấn luyện nghề nghiệp và dịch vụ việc làm cho nạn nhân bị xâm hại tình dục.
- V. Cơ quan có thẩm quyền về cảnh sát: Thực hiện các công việc có liên quan đến bảo vệ an toàn tính mạng cho nạn nhân bị xâm hại tình dục, điều tra hành vi phạm tội xâm hại tình dục, thống kê thông tin, đăng ký có mặt của người có hành vi phạm tội, phỏng vấn, tra cứu tài liệu.
- VI. Cơ quan có thẩm quyền về pháp vụ: Thực hiện các công việc có liên quan đến tư pháp hình sự điều tra, cải tạo, điều trị trong tù đối với hành vi phạm tội xâm hại tình dục.
- VII. Cơ quan có thẩm quyền về di dân: Thực hiện các công việc có liên quan đến người nước ngoài, người dân khu vực Trung Quốc Đại Lục hoặc cư dân Hồng Kông, Ma Cao do bị xâm hại tình dục gây quá hạn tạm trú, cư trú và hỗ trợ duy trì quyền lợi cư trú hoặc định cư tại Đài Loan của họ, và người có hành vi phạm tội là người nước ngoài, người dân khu vực Trung Quốc Đại Lục hoặc cư dân Hồng Kông, Ma Cao, phối hợp hỗ trợ thực hiện trục xuất về sau.
- VIII. Cơ quan có thẩm quyền về văn hóa: Các công việc liên quan đến xử lý sản phẩm xuất bản vi phạm quy định Luật này.
- IX. Cơ quan có thẩm quyền về trao đổi thông tin: Thực hiện các công việc có liên quan đến phát thanh, truyền hình và xử lý khác đối với hành vi vi phạm quy định Luật này của các phương tiện truyền thông do Cơ quan đó quản lý theo quy định pháp luật.
- X. Cơ quan có thẩm quyền về hộ chính: Thực hiện các công việc có liên quan đến thông tin danh tính và hộ tịch của nạn nhân bị xâm hại tình dục và con cái vị thành niên của họ.
- XI. Biện pháp phòng chống xâm hại tình dục khác sẽ do Cơ quan có thẩm quyền về kinh doanh mục tiêu có liên quan thực hiện theo quyền hạn của mình.

Điều 4

Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương phải thực hiện những việc sau đây:

- I. Nghiên cứu soạn thảo chính sách và quy định pháp luật về phòng chống xâm hại tình dục.
- II. Chấp hành phân phối và giám sát các hạng mục phòng chống xâm hại tình dục có liên quan.
- III. Giám sát các cấp Chính quyền xây dựng trình tự xử lý, mạng lưới phòng chống và Y tế đối với vụ việc xâm hại tình dục.
- IV. Giám sát hướng dẫn và thúc đẩy phát triển giáo dục phòng chống xâm hại

tình dục.

V. Thiết lập, biên soạn, thống kê và quản lý các thông tin của vụ việc xâm hại tình dục.

VI. Nghiên cứu thảo luận vấn đề liên quan phòng chống xâm hại tình dục.

VII. Các hạng mục khác có liên quan phòng chống xâm hại tình dục.

Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương thực hiện các hạng mục tại mục trước, phải tuyển dùng (phái cử) chuyên gia học giả, người đại diện đoàn thể tư nhân và Cơ quan có thẩm quyền cung cấp tư vấn; số người đại diện cho bất kỳ giới tính nào không được ít hơn 1/3, số chuyên gia học giả, người đại diện đoàn thể tư nhân không được ít hơn 1/2.

Điều 5

(Xóa bỏ)

Điều 6

Cơ quan có thẩm quyền tại thành phố, huyện (thị) trực thuộc phải thiết lập Trung tâm Phòng chống Xâm hại Tình dục, thực hiện những hạng mục sau đây:

I. Cung cấp dịch vụ đường dây điện thoại 24 giờ.

II. Cung cấp hỗ trợ khẩn cấp 24 giờ cho nạn nhân.

III. Hỗ trợ nạn nhân khám chữa bệnh, giám định vết thương và thu thập chứng cứ.

IV. Hỗ trợ nạn nhân điều trị tâm lý, hướng dẫn, sắp xếp chốn dung thân khẩn cấp và cung cấp dịch vụ pháp luật.

V. Phân phối Bệnh viện thành lập Tổ Y tế chuyên xử lý vụ việc xâm hại tình dục.

VI. Theo dõi, hướng dẫn và điều trị sức khỏe, tâm lý cho người có hành vi phạm tội.

VII. Quảng bá giáo dục, huấn luyện và tuyên truyền phòng chống xâm hại tình dục.

VIII. Những hạng mục khác về bảo vệ và phòng chống xâm hại tình dục.

Trung tâm tại mục trước phải có nhân viên công tác xã hội, cảnh sát, nhân viên Y tế và nhân viên chuyên nghiệp liên quan khác; tổ chức của Trung tâm đó sẽ do Cơ quan có thẩm quyền tại thành phố, huyện (thị) trực thuộc quy định.

Chính quyền địa phương phải liệt kê dự toán thực hiện các công tác tại 2 mục trước, nếu dự toán không đủ sẽ do Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương liệt kê quỹ riêng để hỗ trợ.

Điều 7

Các trường tiểu học, THCS các cấp mỗi học kỳ phải có ít nhất khóa học giáo dục về phòng chống xâm hại tình dục 4 giờ trở lên.

Khóa học giáo dục phòng chống xâm hại tình dục tại mục trước phải bao gồm:

- I. Cấu tạo và chức năng cơ quan sinh dục của nam và nữ.
- II. Kiến thức về hành vi tình dục an toàn và tự bảo vệ mình.
- III. Giáo dục bình đẳng giới tính.
- IV. Tạo tâm lý chính xác đúng đắn.
- V. Tôn trọng quyền tự do tình dục của người khác.
- VI. Nhận thức về phạm tội xâm hại tình dục.
- VII. Xử lý nguy cơ xâm hại tình dục.
- VIII. Kỹ thuật phòng ngừa xâm hại tình dục.
- IX. Giáo dục khác có liên quan về xâm hại tình dục.

Khóa học giáo dục tại mục 1, nhà trường phải vận dụng phương thức đa nguyên để tiến hành dạy học.

Số người trong Cơ quan, quân đội, trường học hoặc thành viên tổ chức, người được thuê hoặc người được phục vụ của Chủ thuê đạt trên 30 người, thì phải tổ chức định kỳ hoặc khuyến khích nhân viên của mình tham gia huấn luyện giáo dục phòng chống xâm hại tình dục.

Điều 8

Nhân viên Y tế, nhân viên công tác xã hội, nhân viên giáo dục, nhân viên bảo tồn, nhân viên cảnh sát, nhân viên hành chính lao động, nhân viên tư pháp, nhân viên nghiệp vụ di dân, nhân viên cải tạo, nhân viên cán sự thôn (phường) nếu biết việc có khả năng phát sinh phạm tội xâm hại tình dục khi chấp hành nhiệm vụ, thì phải lập tức báo cho Cơ quan có thẩm quyền tại thành phố, huyện (thị) trực thuộc, chậm nhất không được quá 24 giờ.

Nội dung thông báo tại mục trước cũng như họ tên, nơi ở và các thông tin khác đủ để nhận biết danh tính của người thông báo, ngoại trừ pháp luật có quy định khác, thì phải được bảo mật.

Khi Cơ quan có thẩm quyền tại thành phố, huyện (thị) trực thuộc được biết hoặc nhận được thông báo tại mục 1, thì phải lập tức tiến hành xử lý phân cấp, phân loại, chậm nhất không được quá 24 giờ.

Biện pháp xử lý thông báo và phân cấp phân loại tại mục trước, sẽ do Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương quy định.

Điều 9

Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương phải tạo lập thông tin hồ sơ người có hành vi phạm tội xâm hại tình dục toàn quốc; nội dung phải bao gồm các thông tin ghi chép họ tên, giới tính, ngày tháng năm sinh, số CMT, địa chỉ nơi ở, ảnh chân dung, dữ liệu phạm tội, vân tay, xét nghiệm DNA v.v...

Các thông tin hồ sơ tại mục trước phải được bảo mật, không được cung cấp nếu không có quy định pháp luật; các biện pháp quản lý và sử dụng nội dung các thông tin đó, sẽ do Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương quy định.

Điều 10

Bệnh viện, Phòng khám không được từ chối khám chữa bệnh và kê khai giấy chẩn đoán giám định vết thương cho nạn nhân mà không có lý do chính đáng. Khi Bệnh viện, Phòng khám tiến hành khám chữa bệnh cho nạn nhân, thì phải có nhân viên hộ lý đi kèm, đồng thời phải bảo vệ quyền riêng tư của nạn nhân, và cung cấp môi trường khám chữa bệnh an toàn và thích hợp.

Mẫu giấy chẩn đoán giám định vết thương tại mục 1, sẽ do Cơ quan có thẩm quyền về Y tế cấp Trung ương hợp bàn với Cơ quan hữu quan để quy định. Trường hợp vi phạm quy định tại mục 1, Cơ quan có thẩm quyền về Y tế sẽ phạt tiền hành chính 10 nghìn Đài tệ trở lên đến 50 nghìn Đài tệ trở xuống.

Điều 11

Đối với việc giám định vết thương và lấy bằng chứng của nạn nhân, ngoài quy định tại Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật Xét xử Quân sự hoặc trường hợp nạn không còn ý thức hay không thể biểu đạt, thì phải được nạn nhân đồng ý. Trường hợp nạn nhân được tuyên bố giám hộ hoặc chưa đủ 12 tuổi, thì phải được người giám hộ hoặc người đại diện pháp luật của nạn nhân đồng ý. Nhưng trường hợp người giám hộ hoặc người đại diện pháp luật không rõ là ai, rõ ràng là khó có thể thông báo hoặc là nghi phạm của hành vi phạm tội xâm hại tình dục đó, thì có thể trực tiếp giám định vết thương và lấy bằng chứng. Sau khi có được chứng cứ, thì phải bảo quản vật chứng trong túi đựng vật chứng, cảnh sát tư pháp, cảnh sát quân đội phải gửi ngay cho Sở Cảnh chính – Bộ Nội chính tiến hành giám nghiệm, báo cáo giám nghiệm vật chứng phải được bảo quản theo quy định pháp luật.

Vụ việc phạm tội xâm hại tình dục thuộc trường hợp có khởi tố thì mới thụ lý, nếu chưa đề xuất khởi tố hoặc tự tố, thì Sở Cảnh chính – Bộ Nội chính phải gửi chứng cứ cho Cơ quan có thẩm quyền tại thành phố, huyện (thị) trực thuộc nơi phát sinh hành vi phạm tội để bảo quản, ngoại trừ chưa thể biết được nghi phạm là ai, thì chứng cứ sẽ được trực tiếp tiêu hủy sau thời gian bảo quản 6 tháng.

Điều 12

Trường hợp biết được hoặc có trong tay họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi ở và thông tin khác đủ để nhận biết danh tính nạn nhân bị xâm hại tình dục do chấp hành nhiệm vụ hoặc nghiệp vụ, ngoại trừ pháp luật có quy định khác ra, thì phải giữ bí mật. Nhân viên cảnh sát phải áp dụng biện pháp an toàn để bảo vệ nạn nhân khi cần thiết.

Văn thư bắt buộc phải công khai do Cơ quan Hành chính, Cơ quan Tư pháp và Cơ quan Quân đội thiết lập, không được tiết lộ họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi ở và thông tin khác đủ để nhận biết danh tính nạn nhân.

Điều 13

Văn bản tuyên truyền, giấy sách xuất bản, phát thanh, truyền hình, trang web hoặc phương tiện truyền thông khác không được đưa tin hoặc truyền tải họ tên hay các thông tin khác đủ để nhận biết danh tính nạn nhân. Nhưng trường hợp đã được nạn nhân có năng lực hành vi đồng ý, Công tố viên hoặc Tòa án nhận thấy là cần thiết theo quy định pháp luật, thì không thuộc phạm vi này.

Bất kỳ ai ngoài người tại mục trước đều không được công khai hoặc tiết lộ họ tên hay các thông tin khác đủ để nhận biết danh tính nạn nhân tại mục 1 qua phương tiện truyền thông hoặc bằng phương pháp khác.

Quy định tại phần “nhưng” mục 1, trường hợp nạn nhân tử vong đã được Cơ quan có thẩm quyền về kinh doanh mục tiêu xem xét công ích xã hội, nhận thấy cần thiết đưa tin hoặc tiết lộ, cũng vậy.

Điều 13-1

Trường hợp doanh nghiệp phát thanh, truyền hình vi phạm quy định tại mục 1 Điều trước, Cơ quan có thẩm quyền về kinh doanh mục tiêu phạt tiền hành chính 60 nghìn Đài tệ trở lên đến 600 nghìn Đài tệ trở xuống, và yêu cầu cải thiện trong thời hạn nhất định; trường hợp hết hạn mà không cải thiện, thì có thể xử phạt theo số lần.

Trường hợp văn bản tuyên truyền, giấy sách xuất bản, trang web hoặc phương tiện truyền thông khác ngoài mục trước vi phạm quy định tại mục 1 Điều trước, thì Cơ quan có thẩm quyền về kinh doanh mục tiêu phạt người phụ trách tiền hành chính 60 nghìn Đài tệ trở lên đến 600 nghìn Đài tệ trở xuống, đồng thời có thể tịch thu vật phẩm tại Điều trước, yêu cầu xóa bỏ, tháo gỡ nội dung hoặc xử lý cần thiết khác trong thời hạn nhất định; trường hợp hết hạn mà vẫn không chấp hành, thì có thể xử phạt theo số lần cho đến khi chấp hành mới thôi.

Trường hợp bất kỳ ai ngoài 2 mục trước vi phạm quy định tại mục 2 Điều trước mà không có lý do chính đáng, thì sẽ bị phạt tiền hành chính 20 nghìn Đài tệ trở lên đến 100 nghìn Đài tệ trở xuống.

Ấn phẩm tuyên truyền, ấn phẩm xuất bản, trang mạng hoặc phương tiện truyền thông khác có người phụ trách hoặc không có người phụ trách không có quan hệ giám sát đối với hành vi của người thực hiện, phạt tiền hành chính được quy định tại mục 2, xử phạt người thực hiện.

Điều 14

Tòa án, Sở Kiểm sát, Tòa án quân sự, Sở Kiểm sát Tòa án quân sự, Tư pháp, Cơ quan Cảnh sát Quân đội và Cơ sở Y tế, phải được chuyên viên đã qua huấn luyện chuyên nghiệp xử lý vụ việc xâm hại tình dục.

Nhân viên chuyên trách tại mục trước, hàng năm phải tham gia khóa huấn luyện chuyên nghiệp về phòng chống xâm hại tình dục ít nhất 6 giờ trở lên. Cơ

sở Y tế tại mục 1, nghĩa là Cơ sở Y tế do Cơ quan có thẩm quyền về Y tế cấp Trung ương chỉ định thiết lập tiểu tổ Y tế xử lý vụ việc xâm hại tình dục.

Điều 15

Người đại diện pháp luật, hôn phối, người có huyết thống trực hệ hoặc huyết thống bàng hệ trong ba đời, phụ huynh, người nhà, bác sĩ, bác sĩ tâm lý, nhân viên phụ đạo hoặc nhân viên công tác xã hội có thể đi kèm nạn nhân tại hiện trường kiến trong quá trình điều tra hoặc xét xử, đồng thời được trình bày ý. Khi người được đi kèm tại chỗ là nghi phạm có hành vi phạm tội xâm hại tình dục hoặc bị cáo, thì không áp dụng quy định tại mục trước. Nếu nạn nhân là nhi đồng hoặc thiếu niên, ngoại trừ trường hợp rõ ràng không cần thiết, thì Cơ quan có thẩm quyền tại thành phố, huyện (thị) trực thuộc phải chỉ định nhân viên công tác xã hội đi kèm tại chỗ trong quá trình điều tra hoặc xét xử, đồng thời được trình bày ý kiến.

Điều 15-1

Trường hợp nạn nhân bị xâm hại tình dục là nhi đồng hoặc người khuyết tật trong giai đoạn điều tra hoặc xét xử, đã được Cảnh sát Tư pháp, nhân viên cảnh sát Tư pháp, nhân viên thực hiện công tác kiểm sát, Công tố viên hoặc Thẩm phán nhận thấy là cần thiết, thì phải được nhân viên chuyên nghiệp có liên quan hỗ trợ chất vấn (hỏi đáp) tại chỗ. Nhưng trường hợp Cảnh sát Tư pháp, nhân viên cảnh sát Tư pháp, nhân viên thực hiện công tác kiểm sát, Công tố viên hoặc Thẩm phán đã được huấn luyện có liên quan, thì không thuộc phạm vi này. Nhân viên chuyên nghiệp tại mục trước khi hỗ trợ tư vấn (chất vấn), Cảnh sát Tư pháp, nhân viên cảnh sát Tư pháp, nhân viên thực hiện công tác kiểm sát, Công tố viên hoặc Thẩm phán có thể thực hiện bằng các thiết bị công nghệ như gương một mặt, quay hình ghi âm tương tác, hoặc biện pháp cách ly thích hợp. Khi người đương sự, người đại diện hoặc người biện hộ hỏi đáp nạn nhân bị xâm hại tình dục là nhi đồng hoặc người khuyết tật, áp dụng quy định tại 2 mục trước.

Điều 16

Việc chất vấn hoặc hỏi đáp nạn nhân có thể được thực hiện ngoài Tòa án theo yêu cầu hoặc theo quyền hạn, hoặc có thể tận dụng các thiết bị công nghệ quay hình ghi âm tương tác, hoặc biện pháp cách ly thích hợp khác để nạn nhân cách ly với bị cáo hoặc Thẩm phán. Khi nạn nhân được Tòa án cho gọi có mặt tại tòa làm chứng, trường hợp trở ngại về mặt tâm lý hoặc tổn thương cơ thể và tâm lý, nhận thấy có khả năng không thể tự do trình bày hoặc không thể trình bày hoàn toàn khi hỏi đáp tại tòa, thì Thẩm phán, Thẩm phán quân sự phải áp dụng biện pháp hỏi đáp cách ly tại mục trước.

Trường hợp do người đương sự hoặc người biện hộ hỏi đáp nạn không một

cách bất đáng mà Chủ tọa cấm họ hỏi đáp, thì có thể thay bằng chất vấn.

Bị cáo có hành vi phạm tội xâm hại tình dục hoặc người biện hộ của mình không được hỏi đáp hoặc đề xuất chứng cứ kinh nghiệm tình dục giữa nạn nhân với người ngoài bị cáo. Nhưng trường hợp Thẩm phán, Thẩm phán quân sự nhận thấy là cần thiết, thì không thuộc phạm vi này.

Điều 16-1

Trong quá trình điều tra hoặc xét xử, Công tố viên hoặc Tòa án có thể chỉ định hoặc bổ nhiệm nhân chứng chuyên gia của lĩnh vực liên quan theo yêu cầu hoặc quyền hạn của mình, để cung cấp ý kiến chuyên nghiệp, đã được cho gọi có mặt trình bày tại tòa thì được làm chứng cứ.

Quy định tại mục trước áp dụng Điều 163 đến Điều 171, Điều 175 đến Điều 199 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Điều 16-2

Nếu bị cáo có hành vi phạm tội xâm hại tình dục hoặc người biện hộ của mình có bất kỳ trình bày hoặc cử chỉ kỳ thị nạn nhân trong quá trình xét xử, thì Thẩm phán phải lập tức ngăn cản.

Điều 17

Nếu trong quá trình xét xử, nạn nhân có một trong các trường hợp sau đây, những điều được trình bày trong quá trình nhân viên thực hiện công tác kiểm sát, nhân viên cảnh sát Tư pháp hoặc Cảnh sát Tư pháp điều tra, đã được chứng minh đặc biệt đáng tin, và cần thiết để chứng minh có hay không có sự việc phạm tội, thì được làm chứng cứ:

- I. Do xâm hại tình dục khiến cho tổn thương cơ thể và tâm lý, không thể trình bày.
- II. Sau khi có mặt tại tòa nhưng bị áp lực bởi chất vấn hoặc hỏi đáp, không thể trình bày hoàn toàn hoặc từ chối trình bày.
- III. Trường hợp được hỏi theo Điều 15-1.

Điều 18

Việc xét xử vụ việc phạm tội xâm hại tình dục không được thực hiện công khai. Nhưng có một trong các trường hợp sau đây, đã được Thẩm phán hoặc Thẩm phán quân sự nhận thấy là cần thiết, thì không thuộc phạm vi này:

- I. Nạn nhân đồng ý.
- II. Trường hợp nạn nhân là người không có năng lực hành vi hoặc năng lực hành vi có hạn, đã đích thân và được người đại diện pháp luật của mình đồng ý.

Điều 19

Cơ quan có thẩm quyền tại thành phố, huyện (thị) trực thuộc có thể cấp trợ cấp sau đây theo đăng ký của nạn nhân:

- I. Chi phí Y tế và chi phí phục hồi tâm lý không thuộc phạm vi thanh toán Bảo hiểm Y tế Toàn dân.
- II. Chi phí tố tụng và chi phí luật sư.
- III. Chi phí khác.

Quy định về đối tượng, điều kiện và số tiền trợ cấp tại mục trước, sẽ do Cơ quan có thẩm quyền tại thành phố, huyện (thị) trực thuộc quy định.

Điều 20

Người có hành vi phạm tội có một trong các trường hợp sau đây, đã được đánh giá và nhận thấy cần thiết phải được điều trị, phụ đạo, thì Cơ quan có thẩm quyền tại thành phố, huyện (thị) trực thuộc phải yêu cầu họ tham gia điều trị sức khỏe và tâm lý hoặc phụ đạo giáo dục:

- I. Đã chấp hành xong án tù giam hoặc tạm giam cải tạo. Nhưng trường hợp lao động xã hội thay thế tù giam, sẽ thực hiện kể từ khi được phép thay thế lao động xã hội.
- II. Đặc xá.
- III. Hoãn chấp hành án hình sự.
- IV. Miễn chấp hành án xử phạt.
- V. Ân xá.
- VI. Đã được Tòa án, Tòa án Quân sự quyết định ngừng cưỡng chế điều trị theo mục 3 Điều 22-1.

Trường hợp có hành vi vi phạm mục 1 Điều 2, đã được Tòa án quyết định xử phạt tạm giam cải tạo theo Luật Xử lý Vụ việc Thiếu niên và nhận thấy là cần thiết, thì áp dụng quy định tại mục trước.

Người bảo vệ quan sát có thể áp dụng phương thức xử lý của một hoặc nhiều khoản sau đây để quản lý giáo dục người có hành vi phạm tội:

- I. Thực thi gặp mặt nói chuyện, hỏi thăm, và có thể tiến hành hành vi hỗ trợ như hoạt động đoàn thể hoặc điền bảng câu hỏi.
- II. Trường hợp có sự thật đủ để nhận thấy có khả năng tái phạm hoặc cần tăng cường phụ đạo và quản lý giáo dục, thì có thể thực thi gặp mặt nói chuyện, hỏi thăm mật thiết hơn; nếu cần thiết, có thể yêu cầu Cơ quan Cảnh sát phái nhân viên thăm hỏi định kỳ hoặc đột xuất.
- III. Trường hợp có sự thật khả nghi là sử dụng chất ma túy, thì có thể yêu cầu người đó kiểm tra nước tiểu.
- IV. Trường hợp không có nơi ở nhất định hoặc nơi ở không có lợi cho việc chấp hành quản lý giáo dục, thì có thể báo cáo yêu cầu Công tố viên, Kiểm sát viên quân sự cho phép, lệnh cho người đó cư trú tại nơi được chỉ định.
- V. Trường hợp có thói quen phạm tội vào thời gian cụ thể, hoặc có sự thật đủ để nhận thấy có khả năng tái phạm, thì có thể báo cáo yêu cầu Công tố

viên, Kiểm sát viên quân sự lệnh cho người đó không được ra ngoài khi chưa được phép trong khoảng thời gian giám sát.

- VI. Có thể báo cáo yêu cầu Công tố viên, Kiểm sát viên quân sự cho phép thực thi kiểm tra phát hiện nói dối đối với người đó.
- VII. Có thể báo cáo yêu cầu Công tố viên, Kiểm sát viên quân sự cho phép thực thi giám sát bằng thiết bị công nghệ đối với người đó.
- VIII. Trường hợp có mô hình phạm tội cố định hoặc có sự thật đủ để nhận thấy có khả năng tái phạm, thì có thể báo cáo yêu cầu Công tố viên, Kiểm sát viên quân sự cho phép nghiêm cấm người đó đến gần khu vực hoặc đối tượng cụ thể.
- IX. Chuyển đến Cơ sở hoặc đoàn thể thích hợp.
- X. Xử lý cần thiết khác.

Thời hạn chấp hành tại mục 1 là dưới 3 năm. Nhưng trường hợp đã được đánh giá nhận thấy cần thiết phải tiếp tục chấp hành, thì Cơ quan có thẩm quyền tại thành phố, huyện (thị) trực thuộc có thể gia hạn, lâu nhất không được quá 1 năm; trường hợp không cần thiết phải tiếp tục chấp hành, thì có thể miễn chấp hành xử lý.

Việc đánh giá tại mục 1, ngoại trừ người bị tù giam do Nhà tù hoặc Nhà tù quân sự, thiếu niên do giáo dục cảm hóa do Cơ sở giáo dục cảm hóa thực hiện ra, còn lại sẽ do Cơ quan có thẩm quyền tại thành phố, huyện (thị) thực hiện.

Nội dung, tiêu chuẩn, trình tự và điều trị sức khỏe, tâm lý được đánh giá tại mục 1, hoặc nội dung, trình tự, biện pháp đánh giá hiệu suất, sẽ do Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương họp bàn với Cơ quan có thẩm quyền về pháp vụ và Cơ quan có thẩm quyền về quốc phòng cùng quy định.

Phương thức tiến hành, trình tự, thời hạn, số lần, Cơ sở xét nghiệm và hạng mục kiểm tra nước tiểu tại khoản 3 mục 3, sẽ do Cơ quan có thẩm quyền về pháp vụ họp bàn với Cơ quan có liên quan cùng quy định.

Việc kiểm tra phát hiện nói dối tại khoản 6 mục 3 và giám sát bằng thiết bị công nghệ tại khoản 7 cùng mục đó, Cơ quan (sở), nhân viên, phương thức và trình tự thực thi, sẽ do Cơ quan có thẩm quyền về pháp vụ họp bàn với Cơ quan có liên quan cùng quy định.

Điều 21

Người có hành vi phạm tội tại Điều trước có một trong các trường hợp sau đây, sẽ bị phạt tiền hành chính 10 nghìn Đài tệ trở lên đến 50 nghìn Đài tệ trở xuống, và yêu cầu chấp hành trong thời hạn nhất định:

- I. Trường hợp đã được Cơ quan có thẩm quyền tại thành phố, huyện (thị) trực thuộc thông báo, nhưng không có mặt mà không có lý do chính đáng hoặc từ chối bị đánh giá, điều trị sức khỏe và tâm lý hoặc giáo dục phụ

đạo.

- II. Trường hợp đã được Cơ quan có thẩm quyền tại thành phố, huyện (thị) trực thuộc thông báo, nhưng không có mặt đúng giờ mà không có lý do chính đáng để điều trị sức khỏe và tâm lý hoặc giáo dục phụ đạo, hoặc không đủ số giờ thực hiện.
- III. Trường hợp không thực hiện định kỳ việc đăng ký, đăng ký có mặt, thay đổi thông tin hoặc được phỏng vấn theo quy định tại mục 1, mục 2 và mục 4 Điều 23.

Trường hợp người có hành vi phạm tội tại mục trước mãn hạn mà vẫn không chấp hành, sẽ xử phạt dưới 1 năm tù giam, tạm giam hoặc phạt tiền hoặc tiền thay thế tù giam 50 nghìn Đài tệ trở xuống.

Sau khi thực thi xử lý tại mục 1 đối với người có hành vi phạm tội được đặc xá, hoãn chấp hành án hình sự, hoãn khởi tố hoặc lao động xã hội thay thế tù giam, Cơ quan có thẩm quyền tại thành phố, huyện (thị) trực thuộc phải lập tức thông báo cho Công tố viên Sở Kiểm sát – Tòa án địa phương, Công tố viên Sở kiểm sát – Tòa án quân sự.

Công tố viên Sở Kiểm sát – Tòa án địa phương, Công tố viên Sở kiểm sát – Tòa án quân sự sau khi nhận được thông báo tại mục trước, có thể thông báo cho người quản lý nhà tù báo cáo yêu cầu Bộ Pháp vụ, Bộ Quốc phòng rút lại lệnh đặc xá, hoặc yêu cầu Tòa án, Toàn án Quân sự rút lệnh hoãn chấp hành án hình sự, hoặc rút lệnh hoãn khởi tố và lao động xã hội thay thế tù giam theo quyền hạn.

Điều 22

Trường hợp người có hành vi phạm tội đã được điều trị sức khỏe và tâm lý hoặc phụ đạo giáo dục theo quy định tại mục 1 Điều 20, và đã được giám định, đánh giá tự kiểm soát phòng ngừa tái phạm vẫn không có hiệu quả, thì Cơ quan có thẩm quyền tại thành phố, huyện (thị) có thể kèm theo Báo cáo đánh giá có liên quan, gửi lên yêu cầu Công tố viên Sở Kiểm sát – Tòa án địa phương, Công tố viên Sở kiểm sát quân sự yêu cầu cưỡng chế điều trị theo quy định pháp luật.

Điều 22-1

Trường hợp người có hành vi phạm tội trước khi mãn hạn chấp hành án hình sự, sau khi được phụ đạo hoặc điều trị, đã được giám định, đánh giá, mà nhận thấy có nguy cơ tái phạm, và không áp dụng Điều 91-1 Bộ luật Hình sự, thì Nhà tù, Nhà tù quân sự có thể kèm theo Báo cáo đánh giá có liên quan, gửi lên yêu cầu Công tố viên Sở Kiểm sát – Tòa án địa phương, Công tố viên Sở kiểm sát quân sự yêu cầu Tòa án, Tòa án Quân sự quyết định lệnh cho người đó phải vào Cơ sở Y tế hoặc địa điểm được chỉ định khác, để thực hiện cưỡng chế điều trị.

Trường hợp người có hành vi phạm tội sau khi được điều trị sức khỏe và tâm lý

hoặc phụ đạo giáo dục theo Điều 20, đã được giám định, đánh giá tự mình kiểm soát phòng ngừa tái phạm vẫn không đạt hiệu quả, mà không áp dụng Điều 91-1 Bộ luật Hình sự, Công tố viên Sở Kiểm sát – Tòa án địa phương, Công tố viên Sở kiểm sát quân sự hoặc Cơ quan có thẩm quyền tại thành phố, huyện (thị) trực thuộc có thể kèm theo Báo cáo đánh giá có liên quan yêu cầu Tòa án, Tòa án Quân sự quyết định lệnh cho người đó vào Cơ sở Y tế hoặc địa điểm được chỉ định khác, để thực hiện cưỡng chế điều trị.

Thời hạn cưỡng chế điều trị tại 2 mục trước cho đến khi nguy cơ tái phạm của người đó rõ ràng giảm thấp mới thôi, trong thời hạn chấp hành một năm ít nhất một lần phải giám định, đánh giá có cần thiết ngừng điều trị hay không. Trường hợp được giám định, đánh giá không cần tiếp tục cưỡng chế điều trị, thì người có hành vi phạm tội, Công tố viên Sở Kiểm sát – Tòa án địa phương, Công tố viên Sở kiểm sát quân sự hoặc Cơ quan có thẩm quyền tại thành phố, huyện (thị) trực thuộc có thể yêu cầu Tòa án, Tòa án Quân đội quyết định ngừng cưỡng chế điều trị.

Trường hợp người có hành vi phạm tội tại mục 2, đã được thông báo có mặt thực hiện cưỡng chế điều trị vào ngày được chỉ định, mà không có mặt đúng giờ, sẽ xử phạt dưới 1 năm tù giam, tạm giam hoặc phạt tiền hoặc tiền thay thế tù giam 50 nghìn Đài tệ trở xuống.

Trình tự yêu cầu, địa điểm, Cơ quan (sở) chất hành cưỡng chế điều trị, trình tự chấp hành, phương thức, nguồn kinh phí tại mục 1, mục 2, và trình tự, phương thức yêu cầu ngừng cưỡng chế điều trị tại mục 3, việc lập Ủy ban thẩm tra thảo luận giám định và đánh giá, sẽ do Cơ quan có thẩm quyền về pháp vụ kết hợp với Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương và Cơ quan có thẩm quyền về quốc phòng cùng quy định.

Điều 23

Người có hành vi phạm tội tại Điều 221, Điều 222, Điều 224-1, mục 1 Điều 225, Điều 226, Điều 226-1, khoản 2 mục 2 Điều 332, khoản 2 Điều 334, khoản 1 mục 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự hoặc Luật đặc biệt có một trong các trường hợp tại mục 1 Điều 20, thì phải đăng ký và đăng ký có mặt định kỳ các thông tin về danh tính, học tập, làm việc, phương tiện giao thông và thay đổi với Cơ quan Cảnh sát; thời hạn đăng ký, đăng ký có mặt là 7 năm.

Người có hành vi phạm tội tại Điều 224, mục 2 Điều 225, Điều 228 Bộ luật hình sự, hoặc tái phạm các tội cùng Điều tại Điều 227 Bộ luật Hình sự, có một trong các trường hợp tại mục 1 Điều 20, cũng sẽ áp dụng quy định tại mục trước; thời hạn đăng ký, đăng ký có mặt là 5 năm.

Trường hợp khi phạm tội mà chưa đủ 18 tuổi, sẽ không áp dụng quy định tại 2 mục trước.

Người có hành vi phạm tội tại mục 1, mục 2 phải được Cơ quan Cảnh sát thăm hỏi định kỳ hoặc đột xuất vào thời hạn đăng ký có mặt, và thực hiện thay đổi thông tin trong vòng 7 ngày thay đổi nội dung đăng ký.

Để bảo vệ lợi ích công cộng và vì mục đích an toàn xã hội, các hạng mục trong thời hạn đăng ký sẽ cung cấp cho nhân viên cụ thể tra cứu trong thời hạn đăng ký.

Thời hạn, số lần, trình tự của đăng ký, đăng ký có mặt, thăm hỏi cũng như phạm vi, nội dung của các hạng mục cung cấp tra cứu tại mục trước, tư cách, điều kiện của Cơ quan chấp hành, nhân viên tra cứu, trình tự tra cứu và các biện pháp khác phải tuân thủ, sẽ do Cơ quan có thẩm quyền về cảnh chính cấp Trung ương quy định.

Điều 23-1

Trường hợp bị cáo hoặc người có hành vi phạm tội đã bị phán quyết tuyên bố có tội tại mục 2 Điều 21, mà đào tẩu hoặc chạy trốn đã bị truy nã, thì Cơ quan Cảnh sát đó có thể đăng tải thông tin danh tính của người đó lên bài báo hoặc công bố bằng phương pháp khác; khi người đó bị tạm giam, bắt giữ hoặc đã tử vong hoặc rõ ràng là không cần thiết, thì Cơ quan Cảnh sát đó phải lập tức ngừng công bố.

Trường hợp phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, sẽ không áp dụng quy định tại mục trước.

Điều 24

Quy tắc chi tiết thực thi Luật này sẽ do Cơ quan có thẩm quyền cấp Trung ương quy định.

Điều 25

Luật này được thực thi sau 6 tháng kể từ khi công bố.

Các điều khoản sửa đổi tại Luật này vào ngày 22 tháng 12 năm 2009, sẽ được thực thi kể từ ngày 23 tháng 11 năm 2009.

Các điều khoản sửa đổi tại Luật này vào ngày 25 tháng 10 năm 2011, sẽ được thực thi kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012.

Các điều khoản sửa đổi tại Luật này vào ngày 08 tháng 12 năm 2015, ngoại trừ Điều 15-1 được thực thi vào ngày 01 tháng 01 năm 2017 ra, còn lại sẽ thực thi kể từ ngày công bố.